TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HS-PT
Ngày: 17 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải
Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Thành và bà Hoàng Thị Thanh Nhàn.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2023/HS-PT ngày 11 tháng 7 năm 2023, do có kháng cáo của bị hại bà Trương Thị H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 463/2023/QĐXXPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023

Bị cáo bị kháng cáo: Phạm Văn L, sinh ngày 20/6/1964; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đông CH, xã HN, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th (chết) và con bà Nguyễn Thị Y (chết); vợ Trương Thị H, sinh năm 1970 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không. Quá trình nhân thân: Năm 1989, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng". Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2022 đến ngày 22/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam sang biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh", có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Bà Trương Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: thôn Đông CH, xã HN, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được xác định như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/7/2022, bà Trương Thị H điều khiển xe mô tô BKS 73G1-325.23 đi làm về qua đoạn đường gần khu Lăng mộ xã Tân Ninh, thuộc thôn Quảng Xá, xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh về hướng xã HN, thì bị Phạm Văn L từ bên đường chạy ra chặn xe bà H lại và nói "Mẹ mi đưa thẻ đỏ đây rồi lấy xe máy mà về" nhằm mục đích đòi bà H trả lại sổ đỏ nhà cho ông L,

nếu không ông L sẽ lấy xe máy của bà H. Bà H và bị cáo L là hai vợ chồng vừa ly hôn vào ngày 21/7/2022. Bà H nói bà không lấy sổ đỏ nhà ông. Bị cáo L liền giật lấy chìa khóa xe của bà H đang cắm ở xe mô tô BKS 73G1-325.23. Hai bên giằng co chiếc xe mô tô BKS 73G1-325.23, giằng co được một lúc, bà H dắt bộ xe mô tô đi lên đoạn đường phía trên theo hướng về xã HN, thì bị cáo L cũng đi theo và tiếp tục giằng co, bị cáo cầm mũ cối màu xanh đang đội trên đầu đập, đánh vào người bà H, bà H bỏ chạy, nên bị cáo nhặt một cục đá bên đường ném về phía bà H. Bị đánh và ném đá, bà H hoảng sợ, bỏ chạy và bỏ lại chiếc xe mô tô lại trên đường, nên bị cáo L liền mở khóa xe và nổ máy chạy xe mô tô BKS 73G1-325.23 về nhà của bị cáo L ở thôn Đông CH, HN cất giấu.

Tại bản kết luận định giá số 20/TB-KLĐG ngày 29/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu đỏ đen, BKS 73G1-325.23, Số máy JA36E0514242, số khung RLHJA363XGY026816, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, giá trị còn lại là: 12.500.000đồng *(mười hai triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Về vật chứng: Ngày 25/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã tạm giữ: 01 gậy gỗ hình hộp chữ nhật có kích thước (80 x 03 x 02)cm (gậy gỗ này do bà H giao nộp cho cơ quan Công an, bà H khai gậy gỗ này là của bị cáo L, khi L lao ra chặn xe bà đã dùng để tác động vào người của bà và làm rơi trên đường, bà đã đi nhặt lại và giao nộp cho Cơ quan Công an); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu đỏ đen, BKS: 73G1-325.23, số máy JA36E0514242, số khung RLHJA363XGY026816, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong. Ngày 04/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã tạm giữ: 01 mũ cối màu xanh, có dây đeo màu nâu, chỗ dài nhất của mũ là 30cm, chỗ rộng nhất của mũ là 26cm, độ cao của mũ là 26cm đã qua sử dụng.

Ngày 21/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu đỏ đen, BKS: 73G1-325.23, số máy JA36E0514242, số khung RLHJA363XGY026816 cho chủ sở hữu là bà Trương Thị H.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Thị H đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Ngày 29/5/2023, bị cáo Phạm Văn L đã tự nguyện đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh nộp 4.000.000 đồng để bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Cáo trạng số 13/2023/CT-VKS-KT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố Phạm Văn L về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Bản án số hình sự sơ thẩm số 21/2023/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh đã quyết định. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội "Cướp tài sản". Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/6/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Giao bị cáo Phạm Văn L cho UBND xã HN, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo Phạm Văn L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã HN, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình trong việc giám sát, giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Trả lại cho bị cáo Phạm Văn L số tiền 4.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai số: AA/2021/0004060 ngày 29/5/2023.

Án sơ thẩm còn tuyên điều kiện về án treo, xử lý vật chứng, tuyên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, bị hại bà Trương Thị H có đơn kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp. Với lí do bị cáo L đã từng bị xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Gây rối trật tự công cộng", bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo có lời lẽ hăm dọa đòi giết anh trai bị hại. Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử phạt bị cáo tù giam, không cho hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm: Bị cáo L khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố và Bản án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo, bị hại giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại cấp sơ thẩm xem xét áp dụng các tình tiết, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp tiền để bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại; có thành tích trong phòng chống lũ lụt năm 2020 được hính quyền địa phương xác nhận; mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất heo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên áp dụng Điều 65 BLHS để xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp, tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng, nhưng quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa bị hại cho rằng bị cáo phạm tội lần thứ hai, nên thuộc trường hợp tái phạm. Tuy nhiên, bị cáo năm 1989 đã bị xử phạt tù về tội "Gây rối trật tự công công" bị cáo đã chấp hành xong. Từ đó đến trước thời điểm phạm tội là hơn 30 năm, bị cáo chưa có hành vi vi phạm pháp luật, nên đã được xóa án tích. Do đó, không coi bị cáo là tái phạm, mà chỉ coi là nhân thân bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, về mức hình phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo đối với bị cáo. Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản

án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 12 tháng 6 năm 2023, bị hại bà Trương Thị H có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh. Đơn kháng cáo của bị hại Trương Thị H là đảm bảo về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức và nội dung kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị hại theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung bản Cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quyết định. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận. Do nghi ngờ bà Trương Thị H sau khi ly hôn với bị cáo đã cất giấu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bị cáo. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25 tháng 7 năm 2023, bị cáo biết bà H thường đi làm về qua đoạn đường gần khu lăng mộ xã Tân Ninh, thuộc thôn Quảng Xá, nên bị cáo đứng bên đường chờ bà H đi làm về. Khi bà H trên đường đi làm về nhà ở xã HN, bị cáo L từ bên đường chạy ra chặn xe bà H dừng lại, giật lấy chìa khóa xe của bà H, bị bà H ngăn cản nên hai bên giằng co chiếc xe máy. Trong lúc giằng co xe máy, bị cáo đã dùng mũ cối đang đội trên đầu đánh vào người bà H, bà H bỏ chạy, bị cáo nhặt một cục đá bên đường ném về phía bà H nhưng không trúng. Do bị đánh và ném đá nên bà H hoảng sợ, bỏ chạy để xe máy lại trên đường, bị cáo dùng chìa khóa mở khóa xe mô tô của bà H, trị giá 12.500.000 đồng chạy về nhà bị cáo cất giấu. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ , gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội "Cướp cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại bà Trương Thị H, Hội đồng xét xử thấy. Theo trích lục tiền án, tiền sự số 1197467/2022/PV06 ngày 07 tháng 11 năm 2022, bị cáo Phạm Văn L bị xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng" và bắt giam ngày 14/11/1989. Tuy nhiên, bị cáo L bị xử phạt tù từ năm 1989 đến ngày thực hiện hành vi phạm tội đã hơn 30 năm, nên đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 BLHS. Vì vậy, không bị coi là có tiền án và không bị coi là tái phạm theo quy định tại Điều 53 BLHS, mà chỉ bị coi là đặc điểm nhân thân. Ngoài ra, trước thời điểm xảy ra hành vi phạm tội chiếc xe mô tô mà bà H sử dụng đang là

tài sản chung của vợ chồng. Ngày 05/7/2022 bị cáo và bà H mới có văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung vợ chồng và giao cho bà H được quyền sở hữu chiếc xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt. Với lại, mục đích chiếm đoạt chiếc xe mô tô của bà H là buộc bà H đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bị cáo, do bị cáo nghi ngờ bà H đang cất giấu sau khi ly hôn. Sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo không giấu tài sản mà đưa tài sản về nhà bị cáo, mà ngôi nhà này trước đây bị cáo và bị hại đã sinh sống, nên việc dùng vũ lực tấn công bị hại không đến mức độ quyết liệt. Do đó, khi xem xét mức hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo là có căn cứ. Trong quá trình xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa không có thêm tài liệu, chứng cứ mới có ý nghĩa cho việc xem xét tăng nặng hình phạt đối với bị cáo như bị hại kháng cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Trương Thị H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị hại bà Trương Thị H không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, nhưng bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 168, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Trương Thị H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 21/2023/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn L.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/6/2023), về tội "Cướp tài sản".

Giao bị cáo Phạm Văn L cho UBND xã HN, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại bà Trương Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- TAND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Phòng HSNVCS CAQB (PV06);
- Vụ GĐKT I TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VP TAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Viết Hải